

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65 /2021/DS-PT

Ngày: 03 - 02 - 2021

V/v tranh chấp “Đòi giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy di
chức”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Đạt.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Hồng Chi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Hà Thúy Thảo - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 01 và ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 516/2020/TLPT-DS ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp “Đòi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy di chúc”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 157/2020/DS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 645/2020/QĐ-PT ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1930.

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Huỳnh Văn E**, sinh năm 1965. Là người đại diện theo ủy quyền – theo văn bản ủy quyền ngày 23/12/2019). (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Y, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Bảo Hoàng G1** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn Út L**, sinh năm 1974. (xin vắng)

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông **Cao Hoàng O-** sinh năm 1960. (có mặt)

Địa chỉ: Số 801, đường Đ, ấp 1, xã Đ, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. **Ủy ban nhân dân xã V, huyện G.** (xin vắng)

3.2. **Văn phòng Công chứng P.** (vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Phú M- Trưởng Văn phòng.

Trụ sở: Số 139, đường D, ấp X, xã H, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

4. Người kháng cáo: Bị đơn anh Huỳnh Văn Út L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày:

Bà M có đứng tên quyền sử dụng đất diện tích 2.146,5m², thuộc thửa 394, tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02483 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 20/7/2011 cho bà Lê Thị M, trên phần đất này có căn nhà của bà M. Hiện nay bà M đang được con gái là Huỳnh Thị T chăm sóc, phụng dưỡng. Còn vợ chồng anh Út L ở riêng tại căn nhà được xây cất chung trên diện tích đất nêu trên. Vào ngày 22/12/2017 âm lịch, bà M bị gãy chân nên đi lại không được cần phải có người chăm sóc nên vợ chồng ông Đ và bà T đã chăm sóc bà M. Từ ngày 20/10/2018 âm lịch thì vợ chồng anh Út L chăm sóc bà M cho đến tháng 5/2019 dương lịch. Trong thời gian vợ chồng anh Út L chăm sóc bà M thì có yêu cầu Văn phòng Công chứng P, thị xã G đến nhà lập di chúc để lại toàn bộ diện tích đất nêu trên cho anh Út L và hiện nay anh Út L đang giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Hiện nay, bà M đã thay đổi ý kiến và lập di chúc khác để định đoạt phần đất nêu trên và thay đổi toàn bộ nội dung di chúc lập tại Văn phòng Công chứng P, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Nay bà M khởi kiện yêu cầu anh Út L trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên và yêu cầu hủy di chúc mà bà đã lập tại Văn phòng Công chứng P, thị xã G.

Theo bản tự khai bị đơn anh Huỳnh Văn Út L trình bày:

Hồ sơ khởi kiện, người khởi kiện có nghĩa vụ chứng minh đó đúng là ý chỉ thực của người khởi kiện là bà Lê Thị M do bà M đã lần, không làm chủ được nhận thức, người khác mạo danh khởi kiện, bà M không thể tự viết được đơn khởi kiện, đồng thời trong lúc vợ anh là chị D trò chuyện cùng bà M và có hỏi bà M có kiện anh hay không thì bà M xác nhận không khởi kiện. Biên bản hòa giải (không số) ngày 14/8/2019 của Ủy ban nhân dân xã V không có giá trị vì nội dung biên bản thể hiện bà Lê Thị M có đại diện là ông Huỳnh Văn E nhưng trong hồ sơ không có tài liệu chứng minh cho sự đại diện này. Ngoài ra đơn khởi kiện cho rằng anh "lấy sổ quyền sử dụng đất để qua mặt làm di chúc lên bà M

không hay" và yêu cầu hủy khi không đưa ra được tài liệu, chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu của người khởi kiện. Do hồ sơ khởi kiện không đáng tin cậy, thiếu cơ sở pháp lý, cơ sở thực tế nên anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ông E là đại diện ủy quyền của bà M xin rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện, bà M rút lại yêu cầu hủy di chúc mà bà đã lập ngày 09/4/2019 tại Văn phòng Công chứng P, thị xã G. Bà M vẫn giữ yêu cầu đòi anh Út L trả lại cho bà bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02483 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 20/7/2011 đối với thửa đất số 394, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.146,5m², đất tọa lạc tại ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang hiện đang do anh Út L giữ.

- Anh G1 người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà M trình bày quan điểm: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ông E đại diện ủy quyền của bà M xin rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện, bà M xin rút lại yêu cầu hủy di chúc mà bà đã lập do Văn phòng Công chứng P công chứng ngày 09/4/2019 nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này của bà M. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà M yêu cầu anh Út L trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà M đứng tên hiện đang do anh Út L cất giữ, việc anh Út L giữ giấy chứng nhận nêu trên và không trả lại theo yêu cầu của bà M đã gây khó khăn cho bà M trong việc định đoạt quyền sở hữu tài sản của bà M nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà M đòi anh Út L trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Ông O người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn anh Út L trình bày quan điểm: Tại phiên tòa anh Út L vắng mặt, nhưng ngày 04/7/2020 anh Út L có đơn phản tố yêu cầu hủy 02 di chúc do Ủy ban nhân dân xã V chứng thực "Số chứng thực 66a quyền số 01-SCT/HĐ,GD và di chúc số chứng thực 02, quyền số 01 –SCT/DC" cùng ngày 07/6 mà bà M lập do Ủy ban nhân dân xã chứng thực cùng ngày 07/6/2019, đơn yêu cầu phản tố nêu trên của anh Út L chưa được Tòa án thụ lý nên anh Út L rút lại đơn yêu cầu phản tố nêu trên. Đối với yêu cầu của bà M đòi anh Út L trả bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà M đang do anh Út L giữ thì anh Út L không đồng ý vì anh Út L không phải chiếm giữ trái pháp luật giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà M, đồng thời không có đủ chứng cứ để xác định ý chí của bà M đòi anh trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà M đứng tên.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 157/2020/DS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng các Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 105, Điều 115, Điều 158, khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M yêu cầu anh Huỳnh Văn Út L trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà M đứng tên.

Buộc anh Huỳnh Văn Út L có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị M 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02483 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp cho bà Lê Thị M ngày 20/7/2011 đối với thửa đất số 394, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.146,5m², đất tọa lạc ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M yêu cầu hủy bỏ di chúc bà đã lập ngày 09/4/2019 tại Văn phòng Công chứng P, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, bị đơn anh Huỳnh Văn Út L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy án sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án hoặc sửa án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn anh Huỳnh Văn Út L có đơn xin vắng mặt.

Theo ông O là người bảo vệ bên bị đơn cho rằng anh Út L được Bà M giao giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà M khởi kiện nhưng có cơ sở cho thấy bà không còn minh mẫn, không phải là ý chí của bà. Ông O đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Út L. Đối với việc nộp đơn khởi kiện, theo ông O cho là không hợp lệ về thời gian kể cả người nộp đơn nhưng không được ủy quyền của bà M. Về nội dung đơn khởi kiện ban đầu thể hiện chỉ có 02 nội dung là: ủy quyền cho ông E và yêu cầu hủy di chúc, Tòa cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu đòi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chưa phù hợp. Mặt khác ông O còn cho rằng đối với giấy ủy quyền của bà M cho ông E ngày 03/5/2019 là không có giá trị pháp lý. Ông O đề nghị hủy án sơ thẩm.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Người bảo vệ phía nguyên đơn, anh G1 cho rằng: Anh Út L chiếm giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngoài ý chí hiện tại của bà M là không có căn cứ pháp luật, việc làm của anh Út L gây thiệt hại đến lợi ích của bà. Anh G1 đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự, Viện kiểm sát không bổ sung gì thêm.

+ Về nội dung: Theo kháng cáo của anh Út L, đề nghị của ông O tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của người tham gia tố tụng cho thấy việc bà M khởi kiện anh Út L đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là phù hợp với quy định của pháp luật, thủ tục khởi kiện, quá trình thực hiện tố tụng của cấp sơ thẩm đúng luật định, kháng cáo của bị đơn, đề nghị của người bảo vệ quyền lợi của anh Út L là không có căn cứ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà M khởi kiện yêu cầu anh Huỳnh Văn Út L trả cho bà bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang do anh Út L giữ và yêu cầu hủy di chúc đã lập tại Văn phòng Công chứng P. Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp đòi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy di chúc, thụ lý giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn anh Út L có đơn xin vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công chứng P và Ủy ban nhân dân xã V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh Út L, đại diện Văn phòng Công chứng P và đại diện Ủy ban nhân dân xã V, huyện G.

Do không đồng tình với kết quả phiên tòa sơ thẩm, anh Út L kháng cáo. Thủ tục kháng cáo thực hiện đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Văn Út L, anh yêu cầu hủy bản án sơ thẩm hoặc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M. Xem xét toàn bộ vụ án, thực tế cho thấy:

Đối với khởi kiện của bà M yêu cầu anh Huỳnh Văn Út L trả lại cho bà bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02483 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp cho bà Lê Thị M ngày 20/7/2011 thửa đất số 394, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.146,5m², đất tọa lạc tại ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Bị đơn anh Út L cho rằng hồ sơ khởi kiện của bà M không hợp pháp do không xác định có đúng bà M là người khởi kiện anh hay không, do sau khi bà M bị ngã gãy xương chân vào giữa tháng 5/2019 bà không còn đi lại được, trong sinh hoạt chỉ nằm hoặc ngồi một chỗ và bà M đã có biểu hiện lẩn, sau khi tự ngã gãy xương bà M càng không làm chủ được hành vi của mình, thậm chí không nhớ người thân gần gũi; Đồng thời anh Út L cho rằng biên bản hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G vào ngày 14/8/2019 không có giá trị vì không có tài liệu chứng cứ xác định ông E là đại diện cho bà M tham gia hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã V. Anh Út L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà M. Bị đơn anh Út L cho rằng biên bản hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã V không có giá trị, tuy nhiên ở phần ký tên của bị đơn thể hiện "Út, Tôi không đồng ý trả lại sổ đỏ". Theo văn bản ý kiến yêu cầu khởi kiện tại phiên xử ngày 21/7/2020 của anh Út L trình bày anh là người trực tiếp quản lý, chăm sóc nhà thờ, tài sản được thể hiện trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà M và bà M đã giao cho anh bảo quản hợp pháp khi bà còn minh mẫn, hiện nay bà M không được cơ quan

chuyên môn xác định còn minh mẫn nên việc giao giấy tờ hồ sơ cho bà giữ không đảm bảo an toàn và không có cơ sở pháp lý. Hội đồng xét xử xét thấy qua các tài liệu chứng cứ nguyên đơn nộp thể hiện vào ngày 15/5/2019 bà M đã được khám sức khỏe tâm thần theo kết luận của Bệnh viện tâm thần thuộc Sở y tế Tiền Giang kết luận hiện tại tâm thần của bà M bình thường, đồng thời theo biên bản xác minh ngày 22/5/2020 bà M khai biết rõ bà có mấy người con, bà xác định đất gò và nhà của bà thì để lại cho bà, con trai là M2 (tức anh Út L) muốn giành phần đất đó, hiện nay bà đang ở đầu nhà của con gái. Việc anh Út L không đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà M đứng tên quyền sử dụng đất theo yêu cầu của bà M là không đúng quy định pháp luật, gây ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền định đoạt tài sản của bà M. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà M là có căn cứ nên Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M đòi anh Út L trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà M đang đứng tên là có căn cứ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông E đại diện ủy quyền của bà M xin rút lại yêu cầu hủy di chúc định đoạt đối với thửa đất số 394, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.146,5m², đất tọa lạc tại ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang được lập tại Văn phòng Công chứng P ngày 09/4/2019. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà M yêu cầu hủy bỏ di chúc được lập và do Văn phòng Công chứng P công chứng ngày 09/4/2019.

[2.2] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà M đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M đòi anh Út L trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà M đứng tên hiện đang do anh Út L cất giữ. Hội đồng xét xử xét thấy những phân tích và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà M.

[2.3] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn anh Út L cho rằng không có căn cứ xác định ý chí của bà M tự nguyện đòi anh Út L trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà đã giao cho anh Út L cất giữ hợp pháp khi bà M còn minh mẫn, cấp sơ thẩm có nhiều sai sót trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy những phân tích của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Út L là chưa phù hợp với thực tế vụ án, với quy định của pháp luật và nhận định nêu trên nên không thể được chấp nhận.

[2.4] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát phân tích tại phiên tòa ông E đại diện ủy quyền của bà M xin rút yêu cầu hủy di chúc bà đã lập và được Văn phòng Công chứng P, thị xã Gò Công công chứng ngày 09/4/2019 nên Hội đồng xét xử sơ thẩm đã đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện

của bà M. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà M đòi anh Út L trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà M đang do anh Út L cất giữ, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định anh Út L đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà M, án sơ thẩm buộc anh Út L trả bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà M là có căn cứ. Do vậy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của bị đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Anh Út L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Huỳnh Văn Út L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 157/2020/DS-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 105, Điều 115, Điều 158, khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M yêu cầu anh Huỳnh Văn Út L trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà M đứng tên.

Buộc anh Huỳnh Văn Út L có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị M 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02483 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp cho bà Lê Thị M ngày 20/7/2011 đối với thửa đất số 394, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.146,5m², đất tọa lạc ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M yêu cầu hủy bỏ di chúc bà đã lập ngày 09/4/2019 tại Văn phòng Công chứng P, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

3/ Án phí: Anh Út L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Anh Út L đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016705 ngày 28/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Bà M được miễn nộp tiền tạm ứng án phí với lý do người cao tuổi nên không phải hoàn tạm ứng án phí cho bà M.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án được tuyên vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 03/02/2021, có mặt ông E, ông O; Các đương sự còn lại vắng mặt).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
 - VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND huyện G;
 - CC THADS huyện G;
 - Các đương sự;
 - Phòng KTNV &THA (TAT);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Trung Hiếu